TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56/2021/QĐST - HNGĐ	*Như Xuân, Ngày 22 tháng 04 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2021/TLST- HNGĐ, ngày 23 tháng 03 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị C** – Sinh năm: 1977.

Địa chỉ: thôn Vân Thành, xã Cát Vân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: **Lê Văn T** – Sinh năm: 1977.

Địa chỉ: thôn Liên Hiệp, xã Hóa Quỳ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 144, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6, 19, 26 và Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 04 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản nghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành ngày 14/04/2021 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị C và Anh Lê Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị C và anh Lê Văn T đều có ý kiến chung, cùng thống nhất: Anh, chị kết hôn với nhau vào ngày 30/08/2013, có giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã Hóa Quỳ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa cấp trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị lừa dối, ép buộc. Trong quá trình chung sống giữa chị C và Anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cải vã, xúc phạm nhau. Đến nay vợ chồng đã sống ly

thân nhau không ai quan tâm, chăm sóc gia đình chung. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cả chị C và anh T đều thống nhất thuận tình ly hôn.

** Về con chung:* Chị Nguyễn Thị C và anh Lê Văn T đều có ý kiến chung thống nhất: Trong quá trình chung sống vợ chồng không ai có con riêng và có với nhau 01 con chung. Cháu tên là: Lê Nguyễn Thanh Ph - Gới tính: Nam - Sinh ngày: 03/8/2012. Cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì. Tại biên bản lấy lời khai ngày 29 tháng 03 năm 2021, cháu Ph trình bày nguyện vọng của cháu là xin được ở với mẹ là chị Nguyễn Thị C. Chị Nguyễn Thị C và anh Lê Văn T đều có ý kiến thống nhất là: Giao cháu Lê Nguyễn Thanh Ph cho chị Nguyễn Thị C(Là mẹ đẻ) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi cháu Ph trưởng thành (đủ 18 tuổi); Do hiện nay Anh T chưa có công việc và thu nhập nên chị C và Anh T thống nhất chưa đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Anh Lê Văn T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản anh thực hiện quyền này và anh T có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con theo quy định.

** Về tài sản và các nghĩa vụ chung:* Chị Nguyễn Thị C và anh Lê Văn T đều có ý kiến thống nhất: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

** Về án phí:* Chị Nguyễn Thị C và anh Lê Văn T đều có ý kiến thống nhất: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 150.000 đồng tiền án phí DS - HNGĐ sơ thẩm. Hiện tại chị C đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân, theo biên lai thu tiền số AA/2019/0012182, ngày 22 tháng 03 năm 2021. Do đó Chị Nguyễn Thị C được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí; Anh Lê Văn T không phải nộp tiền án phí DS – HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Xuân;
- Chị cục THA DS huyện Như Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Hóa Quỳ, huyện Như Xuân;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Công Tuấn